

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lò Thị T - Sinh năm: 2001;

Địa chỉ: bản Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lê Thanh T1 - Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 tự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái số: 44 ngày 13/6/2022. Xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/02/2025 tại Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữa chị chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 xác nhận quá trình chung sống có 01 (một) con chung là cháu Lò Anh T2, sinh ngày 27/5/2020. Khi ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận:

Chị Lò Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò Anh T2, sinh ngày 27/5/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Thanh T1 có trách nhiệm đóng góp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Thanh T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Lò Thị T.

Chị Lò Thị T có quyền yêu cầu anh Lê Thanh T1 và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lê Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 xác nhận quá trình chung sống có 01 (một) con chung là cháu Lò Anh T2, sinh ngày 27/5/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con sau khi ly hôn:

Giao cháu Lò Anh T2, sinh ngày 27/5/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Thanh T1 có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Thanh T1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Lò Thị T.

Chị Lò Thị T có quyền yêu cầu anh Lê Thanh T1 và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Lê Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị Lò Thị T và anh Lê Thanh T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là: chị Lò Thị T chịu toàn bộ lệ phí thay anh Lê Thanh T1, anh T1 nhất trí. Xác nhận chị Lò Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, lệ phí toà án ký hiệu: BLTU/24 số: 0000004 ngày 24/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- CCTHADS huyện Than Uyên;
- Đương sự;
- UBND xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng